

Số: 328/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận
nghiên cứu chuyên đề ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân
ngày 24 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Kết luận số 41-KL/TW ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị,
Ban Bí thư về chủ trương thành lập Bộ phận nghiên cứu chuyên đề ở Trung ương
và địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 223-NQ/ĐU ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ban
Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao về chủ trương thành lập
Bộ phận nghiên cứu chuyên đề ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao;*

*Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-VKSTC ngày 10 tháng 8 năm 2026 của
Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc thành lập Bộ phận nghiên
cứu chuyên đề ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao;*

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố, Bộ phận nghiên cứu chuyên đề ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo VKSND tối cao (để chỉ đạo thực hiện);
- Văn phòng VKSND tối cao (để đăng tải);
- Lưu: V15, VT.

VIỆN TRƯỞNG




Nguyễn Huy Tiến

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Bộ phận nghiên cứu
chuyên đề ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 328/QĐ-VKSTC ngày 08/10/2026
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc hoạt động; vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, quy trình phân công, bố trí cán bộ tham gia Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; chế độ làm việc, quy trình xử lý công việc, mối quan hệ công tác và các nội dung liên quan đến hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao *(sau đây gọi tắt là Bộ phận nghiên cứu chuyên đề)*.

2. Quy chế này áp dụng đối với Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; Trưởng Bộ phận, Phó Trưởng Bộ phận, các thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Bộ phận nghiên cứu chuyên đề.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; đánh giá, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ hiện có theo quy định phân cấp quản lý cán bộ để nghiên cứu chuyên đề phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân phát triển vững mạnh, phù hợp với thực tiễn, yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp trong giai đoạn mới.

2. Tạo môi trường công tác chuyên sâu để rèn luyện, thử thách và đánh giá cán bộ thông qua sản phẩm cụ thể; đồng thời, chuẩn bị, dự nguồn, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược của ngành Kiểm sát nhân dân phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Việc thành lập Bộ phận nghiên cứu chuyên đề không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; phải tiến hành chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch, làm thận trọng, từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó” và có lộ trình, định hướng phân công, bố trí cụ thể; tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác điều động, phân công, bố trí cán bộ.

4. Thường xuyên chú trọng, làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cơ quan, đơn vị, nhất là cán bộ trong diện điều động, phân công, bố trí công tác; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đề ra các biện pháp hiệu quả để chủ động kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền, tiêu cực trong công tác điều động, phân công bố trí cán bộ hoặc lợi dụng chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để thực hiện mục đích cá nhân với động cơ không trong sáng, tạo dư luận không tốt trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công, điều động, bố trí công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; không xử lý công việc hành chính thường xuyên; không làm phát sinh đầu mối trung gian trong quy trình xử lý công việc; không thay thế chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy trình tham mưu, giúp việc chính thức của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề hoạt động theo chuyên đề; chủ động về chuyên môn trong phạm vi nhiệm vụ được giao; đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy tính chủ động, đổi mới sáng tạo, nhất là trách nhiệm của người chủ trì tham mưu từng nhiệm vụ, từng sản phẩm bảo đảm khách quan, khoa học, thận trọng, kịp thời, chính xác, thiết thực và hiệu quả. Việc phân công nhiệm vụ, công việc phải bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; mỗi việc có một đầu mối chịu trách nhiệm xuyên suốt từ tham mưu, tổ chức thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu đến vận hành.

4. Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật của Đảng, bí mật nhà nước, chế độ quản lý tài liệu, dữ liệu, hồ sơ công việc và kỷ luật phát ngôn; không cung cấp, trao đổi, phát tán thông tin ngoài phạm vi cho phép.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU CHUYÊN ĐỀ

Điều 4. Vị trí, chức năng

1. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề là bộ phận tham mưu, giúp việc đặc thù của Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao; trực tiếp, thường xuyên là đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề đặt tại Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, không phải là đơn vị tổ chức độc lập trong cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề thực hiện chức năng nghiên cứu, tư vấn, phản biện và tham mưu chuyên sâu, trực tiếp giúp cho Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công việc; nghiên cứu chiến lược và đề xuất giải pháp thí điểm, đột phá về các lĩnh vực công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân, phù hợp với thực tiễn, yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp trong giai đoạn mới.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, tham mưu đối với những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp, nhạy cảm hoặc phát sinh đột xuất thuộc phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Tham gia ý kiến, phản biện, góp ý, thẩm định chuyên sâu đối với các đề tài nghiên cứu, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch chuyên đề và văn bản chỉ đạo quan trọng trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Nghiên cứu, khảo sát, tổng kết thực tiễn; tham mưu, đề xuất mô hình mới, sáng kiến cải cách, giải pháp đột phá, cơ chế thí điểm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân;

d) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu, đề án, dự án, chuyên đề theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Chủ trì hoặc tham gia biên soạn tài liệu, hướng dẫn chuyên môn; tổ chức hoặc tham gia tọa đàm, tập huấn, bồi dưỡng, giảng dạy, trao đổi chuyên môn; giải đáp vướng mắc pháp luật và nghiệp vụ theo yêu cầu nhiệm vụ;

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác nghiên cứu, tổng hợp, phản biện, thẩm định, tham mưu, hoàn thiện các nội dung liên quan theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao.

2. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề có các quyền hạn sau:

a) Được đề nghị các đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu, số liệu, báo cáo, giải trình cần thiết để làm rõ các nội dung liên quan đến nhiệm vụ được giao; phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn, phản biện, tham mưu theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của ngành Kiểm sát nhân dân. Việc đề nghị cung cấp thông tin phải thông qua Trưởng Bộ phận hoặc người được Trưởng Bộ phận phân công;

b) Được tham dự các hội nghị, cuộc họp, buổi làm việc khi có nội dung liên quan đến nhiệm vụ được giao và theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; được đề nghị làm việc với cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao;

c) Được đề xuất tổ chức khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, xin ý kiến chuyên gia, lấy ý kiến cơ quan liên quan để hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu, tham mưu theo phân công;

d) Được ủy quyền trung tập công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Viện kiểm sát nhân dân địa phương (*bao gồm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý*) để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức, biên chế của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề

1. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề được cơ cấu gồm Trưởng Bộ phận, các Phó Trưởng Bộ phận và các thành viên do Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định. Trong đó:

a) Trưởng Bộ phận kiêm nhiệm: Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Các Phó Trưởng Bộ phận: Do Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định số lượng, trong đó có 01 Phó Trưởng Bộ phận chuyên trách làm thường trực.

2. Thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề là công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; công chức giữ chức danh Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Viện kiểm sát cấp tỉnh, thành phố và Viện kiểm sát nhân dân khu vực; công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị, Viện kiểm sát nhân dân các cấp được Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định điều động, phân công, bố trí tham gia Bộ phận nghiên cứu chuyên đề, gồm 02 nhóm sau đây:

a) Nhóm thứ nhất: (i) Công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực nổi trội, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm nhưng chưa được bổ nhiệm do sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hoặc các trường hợp khác chưa có vị trí bổ nhiệm hoặc chờ xem xét, phân công công tác theo yêu cầu công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền; (ii) Công chức, viên chức hiện đảm nhiệm chức danh, chức vụ chưa phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác, chuyên môn đào tạo và yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị mà chưa được bố trí công tác khác; (iii) Công chức, viên chức không đủ tuổi tái cử, hết tuổi công tác nhưng có phẩm chất, năng lực thực tiễn; có trình độ chuyên môn kinh nghiệm và khả năng nghiên cứu, tổng kết thực tiễn (*đối tượng này được kéo dài thời gian công tác không quá 65 tuổi đối với nam, 63 tuổi đối với nữ*);

b) Nhóm thứ hai: (i) Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ có năng lực lãnh đạo nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu đổi mới, sáng tạo, sợ sai, dùn dẩy, né tránh trách nhiệm; chất lượng, hiệu quả công việc được giao còn nhiều hạn chế hoặc không bảo đảm theo kế hoạch, chỉ tiêu được giao nhưng

chưa đến mức đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ 2 quý liên tiếp trở lên theo Kết luận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị. (ii) Là người đứng đầu đơn vị, Viện kiểm sát nhân dân các cấp để xảy ra: Vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước, ngành Kiểm sát nhân dân và cơ quan, đơn vị; không kịp thời chỉ đạo giải quyết hoặc phối hợp giải quyết không hiệu quả tình trạng nội bộ mâu thuẫn, mất đoàn kết; để cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước...; những cán bộ này chưa xem xét xử lý trách nhiệm hoặc đã xem xét nhưng chưa đến mức bị thi hành kỷ luật theo đề nghị của cấp có thẩm quyền và cơ quan tham mưu chức năng.

3. Số lượng thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề *(không bao gồm thành viên kiêm nhiệm)* do Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định, nằm trong tổng số biên chế được giao hằng năm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của Trưởng Bộ phận, Phó Trưởng Bộ phận và thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề

1. Trách nhiệm của Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề:

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về toàn bộ hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề;

b) Tiếp nhận nhiệm vụ; căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, phân công các Phó Trưởng Bộ phận, thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề chủ trì, phối hợp thực hiện các nhóm chuyên đề, lĩnh vực công tác phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm thực tiễn; chỉ đạo, điều hành hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; bảo đảm đúng chức năng, đúng phạm vi, không chồng chéo, không làm thay chức năng của các đơn vị tham mưu khác;

c) Tổ chức trao đổi, thảo luận chuyên môn; rà soát, kiểm soát chất lượng sản phẩm; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, tính chặt chẽ và tính bảo mật của hồ sơ, tài liệu do Bộ phận nghiên cứu chuyên đề trình Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

d) Được Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền quyết định trưng tập công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Viện kiểm sát nhân dân địa phương đến làm việc tại Bộ phận nghiên cứu chuyên đề *(trường hợp trưng tập công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương thì phải có ý kiến đồng ý của đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*;

đ) Phân công 01 Phó Trưởng Bộ phận thường trực trong số các Phó Trưởng Bộ phận của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề để thay mặt và giúp Trưởng Bộ phận điều phối hoạt động thường xuyên của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo quy định;

e) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ và những vấn đề phát sinh cần chỉ đạo;

g) Chỉ đạo việc đánh giá, nhận xét, xếp loại thành viên Bộ phận Nghiên cứu chuyên đề và ký các văn bản hành chính của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo quy định.

2. Trách nhiệm của Phó Trưởng Bộ phận thường trực Bộ phận nghiên cứu chuyên đề:

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực, thay mặt và giúp đồng chí Trưởng Bộ phận điều phối hoạt động và xử lý các công việc hằng ngày của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; được đồng chí Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp nhận nhiệm vụ, trực tiếp phân công công việc cụ thể đối với thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề (*trường hợp cần thiết, xin ý kiến đồng chí Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề trước khi thực hiện*).

- Theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; báo cáo, đề xuất Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề.

- Điều hành, tổ chức trao đổi, thảo luận chuyên môn; giúp Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề rà soát, kiểm soát tiến độ, chất lượng sản phẩm trước khi trình.

b) Ký các văn bản hành chính của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo phân công, ủy quyền của Trưởng Bộ phận;

c) Kịp thời báo cáo Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề những vấn đề phát sinh, cần chỉ đạo liên quan đến tổ chức và hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề;

d) Giúp đồng chí Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề phê duyệt, quản lý, theo dõi chế độ nghỉ hằng năm, nghỉ việc riêng ở trong nước theo quy định đối với thành viên Bộ phận. Phối hợp với các đồng chí Phó Trưởng Bộ phận khác trong việc báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ, chính sách đối với thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo quy định;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công.

3. Trách nhiệm của Phó Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề:

a) Tham gia công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý tổ chức và hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề;

b) Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc đồng chí Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề về công tác chính trị tư tưởng, tổ chức, cán bộ của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo thẩm quyền được giao và theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được phân công phụ trách;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công.

4. Trách nhiệm của thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề:

a) Chủ động nghiên cứu, đề xuất ý kiến, giải pháp, sáng kiến đổi mới trong phạm vi nhiệm vụ được phân công; báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

b) Chấp hành sự phân công của Trưởng Bộ phận, Phó Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; bảo đảm chất lượng, tiến độ, tính khoa học, tính khả thi và trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm được giao chủ trì hoặc tham gia thực hiện;

c) Chủ động phát hiện lựa chọn nội dung, vấn đề nghiên cứu để đề xuất Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đưa vào chương trình nghiên cứu;

d) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân liên quan để hoàn thiện nội dung nghiên cứu, tham mưu và các nhiệm vụ được phân công theo quy định;

Thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề được đề nghị các cơ quan, đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân và các cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu, báo cáo, làm rõ các nội dung liên quan đến nhiệm vụ được giao; việc đề nghị phải thông qua Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề (*hoặc người được Trưởng Bộ phận phân công*) và được thực hiện bằng văn bản hành chính chính thức của Bộ phận theo quy định tại Quy chế này;

đ) Chấp hành nghiêm quy định của Đảng, pháp luật, Quy chế làm việc của Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao, của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Quy chế này và các quy định, quy chế khác có liên quan; thực hiện chế độ bảo vệ bí mật, bảo vệ chính trị nội bộ và kỷ luật phát ngôn theo quy định. Quản lý hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, công việc, tài sản công theo quy định của pháp luật và của ngành Kiểm sát nhân dân;

e) Thực hiện đánh giá định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu;

g) Không được yêu cầu, tiếp cận, sử dụng thông tin, tài liệu ngoài phạm vi nhiệm vụ được giao; không lợi dụng vị trí thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề để can thiệp, tác động, yêu cầu trái quy định; không được sử dụng thông tin, tài liệu được tiếp cận phục vụ mục đích cá nhân hoặc mục đích khác trái quy định;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công.

Điều 8. Quy trình, thủ tục phân công, bố trí cán bộ tham gia Bộ phận nghiên cứu chuyên đề

1. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác, Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho chủ trương và triển khai việc rà soát để đề xuất phân công, bố trí cán bộ tham gia Bộ phận nghiên cứu chuyên đề.

2. Việc đề xuất bố trí cán bộ tham gia Bộ phận nghiên cứu chuyên đề thực hiện theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Theo đó, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở kết quả đánh giá cán bộ; căn cứ tình hình công tác thực tiễn và tiêu chuẩn của thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; có trách nhiệm đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét phân công, bố trí cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý tham gia Bộ phận nghiên cứu; đồng thời phải chịu trách nhiệm về đề xuất của mình.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy và các đơn vị liên quan tổng hợp, thẩm định, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

4. Trường hợp cán bộ được Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao trực tiếp chỉ định, phân công tham gia Bộ phận nghiên cứu chuyên đề hoặc cán bộ có nguyện vọng tham gia, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy rà soát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU CHUYÊN ĐỀ

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề làm việc theo chương trình công tác tháng, quý, năm và theo nhiệm vụ đột xuất do Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao. Chương trình công tác phải xác định rõ các chuyên đề nghiên cứu trọng tâm, các nội dung phản biện, thẩm định chuyên sâu, tiến độ thực hiện, thành viên chủ trì và sản phẩm đầu ra dự kiến.

3. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề họp định kỳ hoặc đột xuất để thảo luận chuyên môn, đánh giá tiến độ, chất lượng sản phẩm, xử lý các vấn đề phát sinh; được áp dụng linh hoạt hình thức họp trực tiếp, trực tuyến, phòng họp không giấy và quản lý hồ sơ công việc trên môi trường số theo quy định.

4. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc báo cáo khi phát sinh vấn đề phức tạp, vượt thẩm quyền.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Bộ phận nghiên cứu chuyên đề ban hành văn bản hành chính và được sử dụng con dấu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định. Văn bản của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề do Trưởng Bộ phận ký hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Bộ phận ký thay mặt Trưởng Bộ phận.

Điều 10. Quy trình xử lý công việc

1. Tiếp nhận, chuyển xử lý nhiệm vụ, công việc: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao là đầu mối tiếp nhận, chuyển giao, theo dõi văn bản, ý kiến chỉ đạo, nhiệm vụ được Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao cho Bộ phận nghiên cứu chuyên đề và chuyển nhiệm vụ đến Bộ phận nghiên cứu chuyên đề để tổ chức thực hiện.

2. Phân công, theo dõi kết quả xử lý nhiệm vụ: Căn cứ tính chất, nội dung, yêu cầu, tiến độ và mức độ bảo mật của nhiệm vụ, Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề phân công thành viên chủ trì, thành viên phối hợp và xác định rõ thời gian, sản phẩm đầu ra. Phó Trưởng Bộ phận thường trực giúp Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề tiếp nhận nhiệm vụ từ Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, theo dõi, đôn đốc và báo cáo Trưởng Bộ phận việc thực hiện nhiệm vụ, công việc cụ thể của các thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề.

3. Đối với nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, liên quan đến nhiều địa bàn, lĩnh vực hoặc vấn đề nhạy cảm hoặc có nhiều ý kiến khác nhau, Phó Trưởng Bộ phận thường trực báo cáo Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề quyết định hình thức tổ chức thảo luận tập thể hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để bảo đảm chất lượng tham mưu.

4. Tổ chức nghiên cứu, tham mưu: Thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề được phân công chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện, chủ động nghiên cứu, rà soát, tổng hợp, khảo sát thực tiễn, thu thập thông tin, tài liệu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định. Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm khách quan, khoa học, đúng định hướng, đúng phạm vi, đúng tiến độ và đúng quy định về bảo mật.

5. Hoàn thiện, báo cáo trình cấp có thẩm quyền: Sau khi hoàn thành dự thảo sản phẩm, công việc, thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề được phân công chủ trì báo cáo Phó Trưởng Bộ phận thường trực để báo cáo Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề xem xét, cho ý kiến, chỉ đạo hoàn thiện trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Theo dõi, lưu trữ hồ sơ công việc và đánh giá: Hồ sơ, tài liệu, sản phẩm nghiên cứu, tham mưu của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề được quản lý, lưu trữ theo quy định tại Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; được khai thác sử dụng theo quy định; kết quả thực hiện từng nhiệm vụ là căn cứ quan trọng để đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề và từng thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề.

Điều 11. Sản phẩm nghiên cứu, tham mưu

1. Sản phẩm của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề bao gồm một hoặc nhiều loại sau đây: Báo cáo nghiên cứu chuyên đề; báo cáo phân tích, dự báo, cảnh báo rủi ro; báo cáo phản biện, góp ý, thẩm định chuyên sâu; đề án, đề tài, dự án; tài liệu hướng dẫn chuyên môn, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng; mô hình mới, sáng kiến cải cách, cơ chế thí điểm được đề xuất hoặc được chấp thuận và các công việc, nhiệm vụ khác được giao.

2. Sản phẩm nghiên cứu, tham mưu phải bảo đảm yêu cầu về chất lượng chuyên môn, tính chính xác, tính khoa học, tính khả thi, tính kịp thời, tính bảo mật và khả năng áp dụng trong thực tiễn.

Điều 12. Đánh giá kết quả hoạt động và đánh giá thành viên

1. Việc đánh giá kết quả hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề và đánh giá các thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề thực hiện theo quy định của Trung ương, của ngành Kiểm sát nhân dân về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

2. Nội dung đánh giá chủ yếu gồm: kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; chất lượng, số lượng, tiến độ và hiệu quả của sản phẩm nghiên cứu, tham mưu; mức độ sáng tạo, tính chủ động, khả năng đề xuất giải pháp mới; ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, chấp hành quy định về bảo mật, phối hợp công tác và kỷ luật phát ngôn.

3. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ, trên cơ sở số lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả công việc, sản phẩm cụ thể, cấp có thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và việc phân công, điều động, bố trí công tác đối với thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo quy định.

Điều 13. Điều kiện bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách

1. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề và thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề được bố trí các điều kiện để bảo đảm hoạt động theo quy định. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, điều kiện bảo mật, kinh phí, công tác văn thư, lưu trữ và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cho hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề. Trường hợp cần ban hành văn bản, hồ sơ thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao thì Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề sử dụng con dấu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định.

2. Thành viên chuyên trách của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề sinh hoạt Đảng và sinh hoạt hành chính theo quy định tại Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề được bảo lưu chế độ, chính sách, phụ cấp theo chức danh, chức vụ được hưởng trước khi được điều động, phân công, bố trí tham gia Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo quy định hiện hành; tham gia sinh hoạt Đảng và được hưởng chế độ, chính sách khác theo quy định của Đảng, pháp luật và Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Cấp có thẩm quyền căn cứ từng trường hợp cụ thể để xem xét, quyết định.

4. Trong thời gian công tác tại Bộ phận nghiên cứu chuyên đề, thành viên Bộ phận được Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí, phân công đảm nhiệm chức vụ công tác phù hợp với

tình hình, yêu cầu cụ thể; tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định.

5. Việc xem xét bố trí, sử dụng cán bộ sau thời gian công tác tại Bộ phận nghiên cứu chuyên đề được thực hiện trên cơ sở nhu cầu công tác, tiêu chuẩn, điều kiện, kết quả đánh giá sản phẩm cụ thể và quy định về công tác cán bộ.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU CHUYÊN ĐỀ

Điều 14. Quan hệ với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

1. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và thực hiện nhiệm vụ theo phân công, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Ngoài ra, Bộ phận nghiên cứu chuyên đề có thể được giao nghiên cứu, tham mưu những vấn đề thuộc phạm vi có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Căn cứ nhiệm vụ, lĩnh vực công tác và đơn vị được phân công phụ trách, các đồng chí thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ động đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu chuyên đề và các nhiệm vụ khác có liên quan đối với thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề.

3. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về kết quả thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề phát sinh và các nội dung cần xin ý kiến chỉ đạo.

4. Đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao định kỳ làm việc với Bộ phận nghiên cứu chuyên đề để định hướng hoạt động, đánh giá hiệu quả công tác nghiên cứu.

Điều 15. Quan hệ với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

1. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao là đơn vị theo dõi, tiếp nhận văn bản, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề do cấp có thẩm quyền giao; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao không can thiệp vào nội dung chuyên môn, quan điểm nghiên cứu, phản biện, tư vấn độc lập của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề.

2. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện chỉ trả chế độ, chính sách; phân công, bố trí bộ phận hoặc công chức kiêm nhiệm giúp việc cho một số hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề và bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo quy định.

3. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, sản phẩm nghiên cứu của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề, bảo đảm chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định.

Điều 16. Quan hệ với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan

1. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, số liệu, báo cáo, giải trình theo đề nghị của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề thông qua Trưởng Bộ phận hoặc người được Trưởng Bộ phận phân công.

2. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận nghiên cứu chuyên đề trong quản lý tổ chức, hoạt động và việc thực hiện công tác cán bộ, chế độ, chính sách đối với thành viên của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy, Vụ Tổ chức cán bộ trong việc thực hiện trung tập công chức, viên chức đến làm việc tại Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo quy định.

3. Bộ phận nghiên cứu chuyên đề có trách nhiệm trao đổi thông tin, phối hợp công tác và tham khảo ý kiến các cơ quan, đơn vị chuyên môn có liên quan nhằm bảo đảm tính đúng đắn, tính khả thi và tính đồng bộ của các báo cáo nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý trách nhiệm

1. Khen thưởng: Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề, có sản phẩm nghiên cứu, tham mưu chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Xử lý trách nhiệm:

a) Thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề vi phạm Quy chế làm việc của Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Quy chế này và các quy chế, quy định khác có liên quan hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao, chậm tiến độ không có lý do chính đáng, chất lượng sản phẩm không đáp ứng yêu cầu, đùn đẩy công việc, thiếu trách nhiệm, vi phạm quy định về bảo vệ bí mật, kỷ luật phát ngôn hoặc lợi dụng nhiệm vụ được giao vì mục đích cá nhân thì tùy tính chất, mức độ vi phạm phải bị xem xét, xử lý theo quy định.

b) Đơn vị, cá nhân có trách nhiệm phối hợp nhưng không phối hợp, chậm phối hợp, cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác, làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng nhiệm vụ của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề và kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì bị xem xét trách nhiệm theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Bộ phận, Phó Trưởng Bộ phận, các thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề; người đứng đầu các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định tại Quy chế này.

2. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm quán triệt, phổ biến Quy chế này đến công chức, viên chức của đơn vị; thường xuyên chú trọng, làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong đơn vị và Bộ phận nghiên cứu chuyên đề.

3. Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc bố trí nhân sự và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề theo quy định. Trường hợp cần thiết, báo cáo cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

4. Viện Khoa học Kiểm sát, Vụ Pháp chế, Trường Đại học Kiểm sát và các đơn vị có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp công tác, hỗ trợ Bộ phận nghiên cứu chuyên đề trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng tài liệu, tổ chức hội thảo, tọa đàm, tham gia bồi dưỡng, giảng dạy, tập huấn và các hoạt động chuyên môn khác khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, Trưởng Bộ phận nghiên cứu chuyên đề chủ trì, làm việc với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao (*qua Vụ Tổ chức cán bộ*) xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Trường hợp quy định của Đảng, quy định của pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có nội dung khác với quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật có liên quan./.